

Số: 35/2012/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 12 tháng 7 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

**Về xây dựng và phát triển Khu Bảo tồn thiên nhiên
- Văn hóa Đồng Nai giai đoạn 2012 - 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 08/1998/QH10 ngày 20 tháng 5 năm 1998;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Luật Thủy sản số 17/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng số 29/2004/QH11 ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Du lịch số 44/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 52/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009;

Sau khi xem xét Tờ trình số 4292/TTr-UBND ngày 15/6/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Đề án Xây dựng và Phát triển Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai giai đoạn 2012 - 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại tổ và kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua nội dung Đề án Xây dựng và Phát triển Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai giai đoạn 2012 - 2020 kèm theo Tờ trình số 4292/TTr-UBND ngày 15/6/2012 của UBND tỉnh (có Tờ trình và Đề án của UBND tỉnh kèm theo) với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu

Bảo vệ, xây dựng và phát triển tài nguyên rừng, bảo tồn đa dạng sinh học các nguồn gen động, thực vật quý hiếm, sinh thái cảnh quan, quản lý bảo vệ và khai thác hiệu quả vùng nước nội địa Hồ Trị An, đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội bền vững; ổn định độ tàn che trên địa bàn Khu Bảo tồn đến năm 2020 đạt trên

85,90% nhằm góp phần thực hiện mục tiêu tỷ lệ che phủ rừng toàn tỉnh đạt trên 29,76%; góp phần tích cực bảo vệ môi trường, cải thiện chất lượng cuộc sống cộng đồng; tôn tạo, bảo vệ và phát huy các giá trị văn hoá lịch sử; khai thác sử dụng hợp lý giá trị tổng hợp của Khu Bảo tồn.

2. Tổng vốn đầu tư để thực hiện Đề án Xây dựng và Phát triển Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai giai đoạn 2012 - 2020 là 1.038.957 triệu đồng.

Trong đó:

a) Vốn ngân sách: 650.049 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp: 51.719 triệu đồng.

- Vốn đầu tư và xây dựng: 598.330 triệu đồng.

b) Huy động nguồn vốn khác: 388.908 triệu đồng

- Vốn từ các nhà tài trợ, xã hội hóa: 45.485 triệu đồng.

- Vốn liên doanh, liên kết: 336.400 triệu đồng.

- Vốn tự có: 7.023 triệu đồng.

c) Phân kỳ vốn đầu tư (theo Phụ lục đính kèm)

3. Các Chương trình xây dựng và phát triển Khu Bảo tồn

a) Chương trình Quản lý, bảo vệ rừng:

Ngăn chặn các hoạt động xâm phạm trái phép vào Khu Bảo tồn trên cơ sở đầu tư xây dựng các công trình, mua sắm phương tiện và trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý bảo vệ rừng. Vốn ngân sách nhà nước đầu tư để thực hiện Chương trình là 43.080 triệu đồng.

b) Chương trình Phòng cháy và chữa cháy rừng:

Nâng cao năng lực quản lý và hiệu quả của công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trên cơ sở đầu tư xây dựng công trình, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho công tác phòng cháy, chữa cháy rừng. Vốn ngân sách nhà nước đầu tư để thực hiện Chương trình là 8.055 triệu đồng.

c) Chương trình Phát triển rừng và phục hồi sinh thái:

Thực hiện công tác trồng và khôi phục rừng gỗ lớn bản địa Chiến khu Đ Đồng Nai, góp phần nâng cao số lượng, chất lượng rừng và đa dạng sinh học của Khu Bảo tồn. Vốn ngân sách nhà nước đầu tư để thực hiện Chương trình là 107.784 triệu đồng.

d) Chương trình Xây dựng tuyến đường dài 36 km ven hồ Trị An:

Vốn đầu tư là 252.000 triệu đồng; trong đó: Vốn ngân sách 100.000 triệu đồng; huy động nguồn vốn khác 152.000 triệu đồng.

đ) Chương trình Xây dựng phân khu Hành chính - Dịch vụ:

Xây dựng nhà làm việc Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai, Tháp biểu trưng Chiến khu Đ và một số công trình trong Phân khu Hành chính - Dịch vụ. Tổng vốn đầu tư để thực hiện Chương trình là 332.916 triệu đồng; trong đó: Vốn ngân sách 245.166 triệu đồng; huy động nguồn vốn khác 87.750 triệu đồng.

e) Chương trình Xây dựng phân khu Di tích Lịch sử - Văn hóa:

Thực hiện công tác bảo tồn, trùng tu, tôn tạo các Di tích Lịch sử - Văn hóa, Khu Chứng tích chiến tranh hóa học trong Khu Bảo tồn nhằm giáo dục truyền thống đấu tranh cách mạng của cha ông ta cho các thế hệ hôm nay và mai sau. Tổng vốn đầu tư là 192.926 triệu đồng; trong đó: Vốn ngân sách 76.926 triệu đồng, huy động nguồn vốn khác 116.000 triệu đồng.

f) Chương trình Bảo tồn đa dạng sinh học:

Đầu tư xây dựng các hạng mục công trình; theo dõi, giám sát, đánh giá quá trình diễn thế của rừng góp phần thực hiện công tác bảo tồn đa dạng sinh học, bảo tồn các loài động, thực vật rừng. Tổng vốn đầu tư để thực hiện Chương trình là 54.463 triệu đồng; trong đó: Vốn ngân sách 48.028 triệu đồng, huy động nguồn vốn khác 6.435 triệu đồng.

g) Chương trình Quản lý, khai thác tổng hợp hồ Trị An:

Đầu tư xây dựng, mua sắm phương tiện, trang thiết bị để phục vụ công tác quản lý, khai thác tổng hợp Hồ Trị An, nhằm quản lý toàn diện hoạt động nuôi trồng, khai thác thủy sản và các hoạt động ở các đảo trên hồ, góp phần bảo tồn và phát triển tính đa dạng sinh học thủy vực, phục hồi sinh thái và phát triển bền vững vùng nước nội địa Hồ Trị An. Vốn đầu tư để thực hiện Chương trình là 25.711 triệu đồng; trong đó: Vốn ngân sách 9.988 triệu đồng, huy động nguồn vốn khác 15.723 triệu đồng.

h) Chương trình Nghiên cứu khoa học:

Thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học làm cơ sở cho công tác bảo tồn đa dạng sinh học, bảo tồn nguồn gen, phục hồi tài nguyên rừng đồng thời nâng cao năng lực cho cán bộ của Khu Bảo tồn. Vốn đầu tư để thực hiện Chương trình là 9.800 triệu đồng; trong đó: Vốn ngân sách 5.200 triệu đồng, huy động nguồn vốn khác 4.600 triệu đồng.

i) Chương trình Khai thác, sử dụng tài nguyên môi trường:

Lập dự án phát triển du lịch sinh thái, dự án khai thác sử dụng lâm sản ngoài gỗ. Vốn đầu tư để thực hiện Chương trình là 2.700 triệu đồng; trong đó: Vốn ngân sách 1.300 triệu đồng, huy động nguồn vốn khác 1.400 triệu đồng.

j) Chương trình Đào tạo phát triển nguồn nhân lực:

Thực hiện các nội dung, hình thức đào tạo để phát triển nguồn nhân lực của Khu Bảo tồn trong giai đoạn 2012 - 2020. Vốn ngân sách nhà nước đầu tư là 2.772 triệu đồng.

k) Chương trình Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, công nghệ thông tin:

Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về sinh thái - văn hóa - lịch sử, xuất bản sách giới thiệu tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan thiên nhiên của Khu Bảo tồn nhằm kêu gọi hợp tác, đầu tư, liên doanh liên kết trong và ngoài nước trên lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên, giáo dục môi trường và phát triển du lịch sinh thái. Vốn đầu tư để thực hiện Chương trình là 6.750 triệu đồng; trong đó: Vốn ngân sách 1.750 triệu đồng, huy động nguồn vốn khác 5.000 triệu đồng.

Điều 2. Giải pháp thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất các giải pháp thực hiện Đề án Xây dựng và Phát triển Khu bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai giai đoạn 2012 - 2020 do

UBND tỉnh trình tại kỳ họp. Hội đồng nhân dân tỉnh lưu ý trong tổ chức thực hiện Đề án, UBND tỉnh cần tập trung vào một số giải pháp sau:

1. Giải pháp về vốn đầu tư;
2. Giải pháp về khoa học công nghệ;
3. Giải pháp về sự phối hợp của các ngành;
4. Giải pháp về đào tạo phát triển, thu hút nguồn nhân lực;
5. Giải pháp giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường;
6. Giải pháp giảm tác động hoạt động của người dân đến Khu Bảo tồn;
7. Giải pháp về bảo tồn, phát huy di sản văn hóa truyền thống.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này; định kỳ có đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết và báo cáo cho Hội đồng nhân dân tỉnh vào kỳ họp cuối hàng năm.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa VIII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2012.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể;
- Các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh (để đăng công báo);
- Báo Đồng Nai, Báo LĐLĐ, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT.



Phụ lục

BẢNG PHÂN KỲ VỐN ĐẦU TƯ

ĐỀ ÁN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN - VĂN HÓA ĐỒNG NAI

(Kèm theo Nghị quyết số 35/2012/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2012 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	NGUỒN VỐN	SỐ TIỀN	GIAI ĐOẠN ĐẦU TƯ	
			2012 - 2015	2016 - 2020
I	Vốn ngân sách	650.049	346.546	303.503
	Vốn sự nghiệp	51.719	26.819	24.900
	Vốn đầu tư xây dựng	598.330	319.727	278.603
II	Huy động nguồn vốn khác	388.908	150.673	238.235
	Vốn tài trợ, xã hội hóa	45.485	5.400	40.085
	Vốn liên doanh, liên kết	336.400	141.400	195.000
	Vốn tự có	7.023	3.873	3.150
	TỔNG CỘNG	1.038.957	497.219	541.738

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 4292 /TTr-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 15 tháng 6 năm 2012

TỜ TRÌNH

**Về Đề án Xây dựng và Phát triển Khu Bảo tồn thiên nhiên – Văn hóa Đồng Nai
giai đoạn 2012 - 2020**

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ:

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 08/1998/QH10, ngày 20 tháng 5 năm 1998;

Căn cứ Luật Di sản văn hoá số 28/2001/QH10, ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10, ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Luật Thủy sản số 17/2003/QH11, ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật bảo vệ và Phát triển rừng số 29/2004/QH11, ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Du lịch số 44/2005/QH11, ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 52/2005/QH11, ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ/HĐND ngày 08/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa VIII, kỳ họp thứ 3.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Đề án Xây dựng và Phát triển Khu bảo tồn Thiên nhiên – Văn hóa Đồng Nai giai đoạn 2012 – 2020 (có đề án chi tiết kèm theo), với những nội dung chủ yếu sau:

II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN:

1. Đặc điểm tình hình của Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai:

Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai (Khu Bảo tồn) là đơn vị sự nghiệp của tỉnh Đồng Nai với nhiệm vụ trọng tâm là: bảo tồn các sinh cảnh rừng và cảnh quan tự nhiên, các nguồn gen động, thực vật rừng nhằm khôi phục và phát triển hệ sinh thái rừng cây tự nhiên bản địa thuộc lưu vực sông Đồng Nai; góp phần mở rộng nơi cư trú và di trú cho các loài động vật hoang dã, các loài thủy sinh; bảo vệ, phòng hộ hồ Trị An; bảo vệ môi trường; phục vụ nghiên cứu khoa học; bảo tồn di tích văn hóa lịch sử nhằm giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ mai sau và phát triển du lịch sinh thái; khai thác bền vững tài nguyên rừng, đất rừng và hồ

Trị An; tổ chức các hoạt động sản xuất phụ trợ tạo công ăn việc làm, ổn định cuộc sống cho nhân dân trong khu vực vùng đệm, nhằm giảm áp lực vào rừng.

Tổng diện tích tự nhiên của Khu Bảo tồn là 97.152 ha, gồm: 64.752 ha đất lâm nghiệp và 32.400 ha mặt nước hồ Trị An.

Với giá trị đa dạng sinh học cao, ngày 29 tháng 6 năm 2011, Khu Bảo tồn và Vườn Quốc gia Cát Tiên đã được UNESCO công nhận là Khu Dự trữ Sinh quyển Thế giới Đồng Nai. Đây là một mô hình về bảo tồn đa mục đích, phát triển bền vững, hài hòa giữa con người và thiên nhiên dựa trên sự đa dạng sinh học và đa dạng văn hóa.

Nguồn nhân lực của Khu Bảo tồn hiện nay có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ, nhưng về lâu dài thì không đáp ứng được nhiệm vụ phát triển Khu Bảo tồn như đi sâu nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học và phát triển các loại hình du lịch trong Khu Bảo tồn ... Bên cạnh đó, Khu Bảo tồn đã mở rộng phạm vi ranh giới và quy mô diện tích, là một phần của Khu Dự trữ sinh quyển Đồng Nai, vì vậy chức năng nhiệm vụ của Khu Bảo tồn cần được bổ sung; phải có kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, nâng cao kiến thức và có các chế độ đãi ngộ nhằm thu hút nguồn nhân lực; sắp xếp lại bộ máy tổ chức để đáp ứng nhiệm vụ được giao.

Trong những năm gần đây, được sự quan tâm của Lãnh đạo tỉnh Đồng Nai, sự phối hợp, hỗ trợ của các ban ngành, chính quyền địa phương và sự ủng hộ đồng tình của đa số người dân sống trong và xung quanh Khu Bảo tồn nên rừng đang dần phục hồi, các loài động vật hoang dã nhất là các loài thú lớn quý, hiếm như Voi, Bò tót, Gấu chó, Báo hoa mai, Vượn đen má vàng, Công, Gà so cổ hung, Gà tiền mặt đỏ, Gà lôi hồng tía, Hồng hoàng, Cao cát ... ngày càng phát triển. Xây dựng và thực hiện được một số dự án, đề tài cơ bản tạo điều kiện thuận lợi cho công tác bảo tồn, điển hình như dự án quy hoạch tổng thể Khu Bảo tồn; dự án điều tra, xây dựng danh lục và tiêu bản động, thực vật rừng; dự án trồng và khôi phục rừng cây gỗ lớn bản địa Chiến khu Đ – Đồng Nai; dự án nâng cao năng lực quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học; đề tài điều tra, đánh giá loài vượn đen má vàng; đề tài điều tra, giám sát các loài động, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ...

Công tác tổ chức quản lý hồ Trị An đã từng bước đi vào ổn định, hàng năm Khu Bảo tồn cùng ngư dân ương nuôi và thả hàng triệu cá giống vào hồ góp phần tăng nguồn lợi thủy sản, ổn định cuộc sống ngư dân đồng thời thực hiện tốt công tác bảo tồn đa dạng sinh học.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được vẫn còn những tồn tại như chính sách đầu tư cho hệ thống rừng đặc dụng, đặc biệt đầu tư về cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu thực tế. Các hộ dân cư trú trong và xung quanh Khu Bảo tồn đời sống còn khó khăn, nên một số người vẫn còn vi phạm tài nguyên rừng.

Sự nghiệp bảo tồn thiên nhiên đang đứng trước những thời cơ, thách thức, mặc dù có điều kiện thuận lợi để phát triển công nghiệp, nhưng tỉnh Đồng Nai vẫn quyết tâm gìn giữ diện tích rừng tự nhiên hiện còn, đồng thời tiếp tục trồng thêm rừng mới. Kết quả trên, cho thấy tỉnh Đồng Nai đã có cách nghĩ và việc làm mang tính khoa học, thời đại và có trách nhiệm đối với môi trường. Hay nói cách khác,

tỉnh Đồng Nai đã thể hiện văn hóa ứng xử với rừng rất thân thiện, tôn trọng thiên nhiên để phát triển kinh tế, xã hội một cách bền vững.

Để Khu Bảo tồn có Chương trình đầu tư, đặc biệt đầu tư các công trình cơ sở hạ tầng nhằm phát huy tốt hơn nữa vai trò bảo vệ thiên nhiên, phòng hộ môi trường, đáp ứng nhu cầu về phát triển du lịch sinh thái. Góp phần thực hiện Chiến lược quản lý hệ thống Khu Bảo tồn thiên nhiên của Việt Nam đến năm 2020, Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020.

Việc xây dựng “Đề án Xây dựng và Phát triển Khu bảo tồn Thiên nhiên – Văn hóa Đồng Nai giai đoạn 2012 đến năm 2020” là rất kịp thời và cần thiết.

2. Mục đích, ý nghĩa của Đề án:

- Xây dựng các cơ sở hạ tầng thiết yếu, hợp lý giữa các công trình phục vụ quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên rừng, tài nguyên vùng nước nội địa; giữ gìn và bảo tồn các giá trị văn hoá, lịch sử;

- Tăng cường tính sáng tạo, tính chủ động trong các hoạt động quản lý của Khu Bảo tồn. Từng bước hình thành cơ chế tự chủ về tài chính thông qua các hoạt động về dịch vụ du lịch và cho thuê môi trường rừng;

- Tăng cường nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu thực tiễn cho công tác quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn đa dạng sinh học, phục hồi tài nguyên và cảnh quan thiên nhiên; nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý và bảo vệ rừng, bảo tồn các di tích văn hoá lịch sử và phát triển du lịch sinh thái;

- Nâng cao nhận thức của cộng đồng người dân địa phương về tầm quan trọng, giá trị của nguồn tài nguyên rừng và đa dạng sinh học. Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của cộng đồng địa phương đối với công tác bảo tồn và phát triển;

- Tăng cường hợp tác liên doanh, liên kết để đa dạng hoá các nguồn tài chính và tiếp cận các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong bảo tồn và phát triển.

III. NỘI DUNG:

1. Mục tiêu tổng quát:

- Bảo vệ, xây dựng và phát triển tài nguyên rừng bền vững;
- Góp phần tích cực bảo vệ môi trường, ổn định nguồn nước, cải thiện chất lượng cuộc sống;
- Tôn tạo, bảo vệ và phát huy các giá trị văn hoá lịch sử;
- Khai thác, sử dụng hợp lý các giá trị tổng hợp của Khu Bảo tồn.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Tổ chức các hoạt động của Khu Bảo tồn theo Quyết định 186/2006/QĐ-TTg và Nghị định 117/2010/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng;

b) Gia tăng độ che phủ rừng, ổn định độ tàn che trên địa bàn Khu Bảo tồn đến năm 2020 đạt trên 85,90% nhằm góp phần thực hiện mục tiêu nâng và duy trì tỷ lệ che phủ của rừng toàn tỉnh đạt trên 29,76%;

c) Thực hiện các nội dung đầu tư về quản lý, bảo vệ, xây dựng và phát triển tài nguyên rừng, tài nguyên hồ Trị An;

d) Thực hiện các nội dung đầu tư phục dựng, tôn tạo, bảo tồn các di tích lịch sử cách mạng, văn hoá và chứng tích chiến tranh hoá học;

đ) Khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên tổng hợp của Khu Bảo tồn, góp phần ổn định đời sống người dân, giảm sức ép đến công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên Khu Bảo tồn.

3. Các nội dung đầu tư xây dựng và phát triển Khu Bảo tồn:

Các chương trình được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Chương trình quản lý, bảo vệ rừng:

Nội dung đầu tư:

- Xây dựng hệ thống mốc, bảng ranh giới khu rừng;
- Xây dựng, sửa chữa, tu bổ các trạm, chốt quản lý bảo vệ rừng;
- Xây dựng hệ thống các tuyến đường tuần tra bảo vệ rừng kết hợp phát triển du lịch sinh thái và đường dân sinh kinh tế;
- Đầu tư trang thiết bị, phương tiện phục vụ quản lý, bảo vệ rừng.

Vốn ngân sách Nhà nước đầu tư: 43.080 triệu đồng.

b) Chương trình phòng cháy và chữa cháy rừng:

Nội dung đầu tư:

- Xây dựng công trình phòng cháy, chữa cháy rừng;
- Mua sắm trang thiết bị phục vụ phòng cháy, chữa cháy rừng.

Vốn ngân sách Nhà nước đầu tư: 8.055 triệu đồng.

c) Chương trình phát triển rừng và phục hồi sinh thái:

Nội dung đầu tư:

- Trồng rừng tập trung: trồng rừng mới và trồng rừng bổ sung cây gỗ lớn bản địa vào diện tích rừng trồng cũ với diện tích 2.594 ha;
- Trồng cây cảnh quan hai bên đường vào các Khu di tích lịch sử: 59 ha;
- Khoanh nuôi phục hồi rừng tự nhiên với diện tích 26.822 ha.

Vốn ngân sách Nhà nước đầu tư: 107.784 triệu đồng.

d) Xây dựng tuyến đường ven hồ Trị An dài 36 km:

Vốn đầu tư: 252.000 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách 100.000 triệu đồng và huy động nguồn vốn khác 152.000 triệu đồng).

đ) Xây dựng phân khu Hành chính – Dịch vụ:

- Xây dựng nhà làm việc Khu bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai;
- + Phòng làm việc Ban giám đốc;
- + Phòng làm việc cho các Phòng ban: phòng Kế hoạch – Tài vụ; phòng Tổ chức – Hành chính; phòng Kỹ thuật Lâm sinh và Đất đai; Phòng Bảo tồn thiên nhiên và Hợp tác;
- + Hội trường lớn; hội trường nhỏ; kho quỹ tư liệu; phòng trưng bày tiêu bản;
- + Đường nội bộ; Hòn non bộ.
- Xây dựng nhà làm việc Hạt Kiểm lâm;
- Xây dựng nhà diễn giải, giáo dục môi trường;
- Xây dựng nhà công vụ;
- Xây dựng nhà làm việc, nhà nghỉ cho chuyên gia;
- Xây dựng Trung tâm điều hành và hướng dẫn du khách;
- Xây dựng Khu nhà ăn, quầy bán hàng lưu niệm;
- Xây dựng Trung tâm y tế và điều dưỡng sức khỏe;
- Xây dựng Khu thể thao, phục hồi sức khỏe;
- Xây dựng Khu lâm viên cảnh quan phục vụ cắm trại, sinh hoạt ngoài trời; xây dựng Vườn cây cảnh; xây dựng cụm điểm du lịch chất lượng cao tại khu vực Bà Hào;
- Xây dựng Tháp biểu trưng Chiến khu Đ;
- Xây dựng đường mòn nội bộ du lịch sinh thái; các điểm dừng chân; khu cắm trại trong rừng tại khu Công viên đá.

Vốn đầu tư: 332.916 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách 245.166 triệu đồng và huy động nguồn vốn khác 87.750 triệu đồng).

e) Xây dựng phân khu Di tích lịch sử - Văn hóa:

Nội dung đầu tư:

- Khu di tích Khu ủy miền Đông Nam bộ: xây dựng các hạng mục công trình chính: bia lưu niệm các Ban tham mưu; bản đồ di tích; ma-nơ-canh mô tả hoạt động của cán bộ chiến sĩ; đền thờ liệt sĩ, hệ thống năng lượng mặt trời và máy điện cho di tích; xây dựng đường Chiến khu Đ, đường Hiếu Liêm ... Ngoài ra, sẽ tiếp tục thực hiện các hạng mục đã được phê duyệt;

- Khu di tích Trung ương Cục miền Nam: xây dựng một số hạng mục chính như: phục dựng nghĩa trang liệt sĩ Mã Đà; thay 09 bia hiện hữu bằng đá thiên nhiên; hệ thống năng lượng mặt trời và máy điện cho di tích, xây dựng đường vào di tích Trung ương Cục miền Nam, nhà tưởng niệm Trung ương Cục miền Nam ... Ngoài ra, sẽ tiếp tục thực hiện các hạng mục đã được phê duyệt;

- Khu di tích Ban Thông tin miền Đông Nam bộ: xây dựng dự án trùng tu di tích Ban Thông tin miền Đông Nam bộ hay còn gọi là Địa đạo Suối Linh;

- Khu chứng tích chiến tranh hoá học Mã Đà – Đồng Nai: làm đường từ Bà Hào đến khu chứng tích.

Vốn đầu tư: 192.926 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách 76.926 triệu đồng và huy động nguồn vốn khác 116.000 triệu đồng).

f) Chương trình bảo tồn đa dạng sinh học:

Nội dung đầu tư:

- Quản lý, bảo tồn và cải tạo các sinh cảnh rừng và đất ngập nước;
- Theo dõi, giám sát hiệu quả quá trình phục hồi rừng tự nhiên;
- Theo dõi, giám sát hiệu quả dự án trồng và khôi phục rừng cây gỗ lớn bản địa;
- Giám sát, đánh giá và bảo tồn một số loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm, loài chỉ thị về sinh cảnh và môi trường có sự tham gia của người dân địa phương;
- Xây dựng trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật để khuyến khích người dân chăn nuôi một số động vật hoang dã không thuộc đối tượng cấm;
- Tuyên truyền giáo dục dân cư địa phương về bảo tồn đa dạng sinh học.

Vốn đầu tư: 54.463 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách 48.028 triệu đồng và huy động nguồn vốn khác 6.435 triệu đồng).

g) Chương trình quản lý, khai thác tổng hợp hồ Trị An:

Nội dung đầu tư:

- Lập dự án Quy hoạch Khu bảo tồn vùng nước nội địa hồ Trị An;
- Lập dự án diệt trừ cây Mai dương vùng bán ngập hồ Trị An;
- Thí điểm mô hình xây nhà nuôi chim yến tại một số đảo nhỏ trên hồ Trị An;
- Bảo vệ, điều tra nghiên cứu khoa học về nguồn lợi thủy sản trong hồ Trị An;
- Phục hồi và tái tạo nguồn lợi thủy sản trong vùng nước hồ Trị An;
- Tuyên truyền, giáo dục cộng đồng;
- Mua sắm phương tiện, trang thiết bị.

Vốn đầu tư: 25.711 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách 9.988 triệu đồng và huy động nguồn vốn khác 15.723 triệu đồng).

h) Chương trình nghiên cứu khoa học:

Nội dung đầu tư:

Trong giai đoạn 2012 – 2020 thực hiện 15 đề tài nghiên cứu:

- Nghiên cứu đề xuất một số biện pháp chuyển hoá rừng sản xuất thành rừng đặc dụng tại Khu Bảo tồn;
- Nghiên cứu giải pháp phục hồi các loài cây họ Dầu tại Khu Bảo tồn;

- Đánh giá thực trạng và tiềm năng nguồn tài nguyên dược liệu ở Khu Bảo tồn, làm tiền đề xây dựng dự án “Vườn quốc gia bảo tồn và phát triển cây thuốc Đông Nam bộ”;

- Nghiên cứu bảo tồn các loài động vật hoang dã.

Vốn đầu tư: 9.800 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách 5.200 triệu đồng và huy động nguồn vốn khác 4.600 triệu đồng).

i) *Khai thác, sử dụng tài nguyên môi trường:*

Nội dung đầu tư:

- Xây dựng dự án phát triển du lịch sinh thái;

- Xây dựng dự án khai thác sử dụng lâm sản ngoài gỗ;

Vốn đầu tư: 2.700 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách 1.300 triệu đồng và huy động nguồn vốn khác 1.400 triệu đồng).

k) *Chương trình đào tạo phát triển nguồn nhân lực:*

Các nội dung đào tạo phát triển nguồn nhân lực:

- Nghiệp vụ kiểm lâm;

- Bảo tồn thiên nhiên và bảo tồn đa dạng sinh học;

- Quản lý tài nguyên động vật hoang dã;

- Nghiên cứu lâm sinh ;

- Quản lý tài nguyên thực vật rừng;

- Nuôi trồng thủy sản;

- Cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật;

- Nghiệp vụ kinh tế, tài chính, kế toán;

- Du lịch sinh thái, pháp chế ;

- Phát triển cộng đồng;

- Kiến thức thư viện, ngoại ngữ, máy tính.

Vốn ngân sách Nhà nước đầu tư: 2.772 triệu đồng.

l) *Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, công nghệ thông tin:*

Các nội dung đầu tư:

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về sinh thái – văn hoá – lịch sử;

- Theo dõi diễn biến tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp của Khu Bảo tồn;

- Xuất bản sách giới thiệu tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan thiên nhiên của Khu bảo tồn.

Vốn đầu tư: 6.750 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách 1.750 triệu đồng và huy động nguồn vốn khác 5.000 triệu đồng).

m) *Tổng vốn đầu tư:*

Tổng vốn đầu tư xây dựng và phát triển Khu Bảo tồn trong giai đoạn 2012 – 2020 là: 1.038.957 triệu đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách:	650.049 triệu đồng.
+ Vốn sự nghiệp:	51.719 triệu đồng.
+ Vốn đầu tư và xây dựng:	598.330 triệu đồng.
- Huy động nguồn vốn khác:	388.908 triệu đồng.
+ Vốn từ các nhà tài trợ, xã hội hóa:	45.485 triệu đồng.
+ Vốn liên doanh, liên kết:	336.400 triệu đồng.
+ Vốn tự có:	7.023 triệu đồng.

4. Các giải pháp thực hiện:

a) Giải pháp về tổ chức:

- Chủ quản đầu tư: UBND tỉnh Đồng Nai;
- Chủ đầu tư: Khu bảo tồn Thiên nhiên – Văn hóa Đồng Nai;

- Ban quản lý Khu Bảo tồn có nhiệm vụ tổ chức điều hành mọi chương trình hoạt động của Khu Bảo tồn, xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức và thực hiện các chương trình hoạt động của Khu Bảo tồn theo các mục tiêu, chức năng và quy hoạch thiết kế đã được xác lập. Bảo vệ môi trường, bảo vệ các loài động thực vật rừng và sử dụng hợp lý các nguồn lợi tự nhiên trên cơ sở bền vững, phát huy những mặt tích cực của hệ sinh thái đối với xã hội;

- Trên cơ sở Đề án đầu tư Xây dựng và Phát triển Khu Bảo tồn giai đoạn 2012 – 2020, Ban quản lý Khu Bảo tồn sẽ xây dựng thành các kế hoạch hàng năm trình các cấp có thẩm quyền và các cơ quan hữu quan phê duyệt để triển khai thực hiện đề án.

b) Giải pháp về vốn đầu tư:

Để thực hiện nhiệm vụ xây dựng phát triển Khu Bảo tồn đạt được mục tiêu đặt ra, vốn đầu tư có thể huy động từ nhiều nguồn như sau:

- Vốn ngân sách nhà nước: đầu tư cho chương trình quản lý bảo vệ rừng; phòng chống cháy rừng; nghiên cứu khoa học; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu; đào tạo phát triển nguồn nhân lực; xây dựng trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật; xây dựng Trung tâm Hành chính – Dịch vụ và Trung tâm Sinh thái – Văn hoá – Lịch sử Chiến khu Đ.

- Vốn liên doanh, liên kết: đóng góp để xây dựng cơ sở hạ tầng trong các khu vực như: khu sinh hoạt ngoài trời thuộc Trung tâm Sinh thái – Văn hoá – Lịch sử Chiến khu Đ; trung tâm Du lịch – Dịch vụ – Nghỉ dưỡng; khu quy hoạch trồng cây ăn trái chất lượng cao kết hợp du lịch sinh thái vườn nhà; xây dựng các nội dung đầu tư phát triển du lịch sinh thái và khu quy hoạch khai thác và sử dụng bền vững lâm sản ngoài gỗ;

- Vốn từ các nhà tài trợ: huy động các nguồn vốn viện trợ của các tổ chức trong và ngoài nước để đầu tư cho công tác bảo tồn đa dạng sinh học; tuyên truyền giáo dục môi trường;

- Vốn tự có: Khu Bảo tồn huy động nguồn vốn tự có từ nguồn thu dịch vụ du lịch, cho thuê môi trường rừng, sản xuất cây giống, quầy hàng dịch vụ. Tuy nhiên, trước mắt nguồn vốn này rất hạn chế do các hoạt động du lịch chưa được đầu tư đúng mức.

Căn cứ vào các hạng mục đầu tư đã được xác lập, hàng năm Khu Bảo tồn có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị chuyên ngành thiết kế dự toán chi tiết trình các cấp thẩm quyền phê duyệt để triển khai theo đúng quy định hiện hành của Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, Luật Đa dạng sinh học, Luật Thủy sản, Luật Xây dựng, Luật Du lịch ... và giá hiện hành tại thời điểm đầu tư.

c) Giải pháp về khoa học công nghệ

Ban quản lý Khu Bảo tồn chủ động hợp tác với các Viện nghiên cứu chuyên ngành, các trường Đại học và các tổ chức hợp tác quốc tế xây dựng và thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, bảo vệ môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học của Khu Bảo tồn.

d) Giải pháp về sự phối hợp của các ngành:

Các cơ quan quản lý chuyên ngành của tỉnh Đồng Nai, tùy theo chức năng nhiệm vụ và luật pháp hiện hành có trách nhiệm hỗ trợ cho Khu Bảo tồn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Ban quản lý Khu Bảo tồn phối hợp chặt chẽ với UBND các huyện và các xã liên quan với Khu Bảo tồn và các tổ chức đoàn thể trên địa bàn cùng nhau xây dựng các chương trình hoạt động hỗ trợ sản xuất, bảo vệ và phát triển rừng.

đ) Giải pháp về đào tạo phát triển, thu hút nguồn nhân lực:

- Đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn: về lâm sinh, kiểm lâm và du lịch dịch vụ cho lực lượng cán bộ kiểm lâm, cán bộ công nhân viên trong mọi lĩnh vực hoạt động của Khu Bảo tồn. Ưu tiên tuyển dụng cán bộ được đào tạo chính quy, con em đồng bào tại địa phương để đưa đi đào tạo nghiệp vụ;

- Đào tạo sau đại học: tạo điều kiện cho các kỹ sư, cử nhân theo học các lớp cao học và nghiên cứu sinh theo lộ trình của chương trình đào tạo phát triển nguồn nhân lực của tỉnh;

- Nâng cao trình độ ngoại ngữ và kỹ năng tin học: động viên và khuyến khích cán bộ trong Khu Bảo tồn tham gia các khóa đào tạo về công nghệ thông tin và ngoại ngữ;

- Để tạo điều kiện cho CC-VC Khu Bảo tồn gắn bó với nghề rừng, công tác trong vùng điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và tiếp tục thu hút được nguồn lao động trẻ có trình độ chuyên môn nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ bảo tồn của đơn vị, Khu Bảo tồn sẽ xây dựng đề án đào tạo và thu hút nguồn nhân lực riêng.

e) Giải pháp giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường:

Nạn ô nhiễm môi trường trong tương lai phần lớn xuất phát từ các hoạt động xây dựng, giao thông và phát triển du lịch cùng các dịch vụ khác, nếu không được quan tâm khắc phục thì tình trạng ô nhiễm môi trường sẽ trở thành vấn đề lớn. Vì vậy, để giảm thiểu tới mức thấp nhất về ô nhiễm môi trường, Khu Bảo tồn sẽ thực hiện nghiêm túc một số giải pháp như:

- Tất cả các công trình đều phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước khi tiến hành xây dựng công trình;
- Khi xây dựng phải tuân thủ các quy định của Nhà nước về xây dựng hạ tầng trong Khu Bảo tồn, đặc biệt là xây dựng hệ thống đường, các khu nhà nghỉ, công trình cấp thoát nước, khu vui chơi giải trí, các bãi đỗ xe;
- Đưa các điều khoản bảo vệ môi trường, an toàn lao động khi thi công vào các hợp đồng với các đơn vị thi công;
- Thu dọn vệ sinh lòng hồ, diệt trừ cây Mai Dương đang phát triển trên vùng bán ngập hồ Trị An và các vùng lân cận;
- Thường xuyên kiểm tra chất lượng hệ thống nước thải, thu gom và xử lý rác thải, các địa điểm có hoạt động du lịch và xây dựng. Hệ thống nước thải bắt buộc phải được xử lý theo đúng tiêu chuẩn vệ sinh môi trường trước khi thải ra tự nhiên;
- Lắp đặt hệ thống thu và xử lý rác tại tất cả các điểm du lịch và trên trục đường;
- Xây dựng các chòi canh lửa, thường xuyên theo dõi và thông báo mức độ và nguy cơ cháy rừng, làm tốt công tác dự báo phòng chống cháy rừng;
- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng để nâng cao ý thức bảo vệ môi trường chung, thông qua các phương tiện truyền thông, sách báo, tờ rơi, pano, hội thảo.

g) Giải pháp giảm tác động hoạt động của người dân đến Khu Bảo tồn:

- Thực hiện Dự án sắp xếp, ổn định dân cư 02 xã Mã Đà, Hiếu Liêm do huyện Vĩnh Cửu làm chủ đầu tư;
- Hỗ trợ phát triển ngành nghề truyền thống;
- Có cơ chế chia sẻ lợi ích từ nguồn tài nguyên rừng với người dân địa phương.

h) Giải pháp về tuyên truyền quảng bá, xây dựng thương hiệu:

- Trang Website của Khu Bảo tồn là kênh thông tin quan trọng cho việc tuyên truyền, quảng bá và xây dựng thương hiệu;
- Phát huy những sản phẩm được làm từ lâm sản ngoài gỗ bằng kiến thức địa phương của các cư dân bản địa góp phần tạo ra những sản phẩm du lịch mang đậm bản sắc văn hóa riêng của Khu Dự trữ sinh quyển Đồng Nai;
- Xây dựng, đăng ký nhãn hiệu, chất lượng hàng hóa các sản phẩm của địa phương; đồng thời tạo được những sản phẩm “Kinh tế chất lượng” phục vụ nhu cầu xã hội, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch.

i) *Giải pháp về bảo tồn, phát huy di sản văn hóa truyền thống, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc:*

Khu Bảo tồn cùng phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, chính quyền và người dân địa phương:

- Duy trì và thúc đẩy các hoạt động sinh hoạt văn hóa, các lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc Chơ ro, Mạ, S'Tiêng;

- Tổ chức các lớp truyền dạy nghề truyền thống của các dân tộc nhằm tạo ra các sản phẩm đặc trưng, truyền thống;

- Tổ chức nghiên cứu, sưu tầm và kiểm kê các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các cộng đồng dân tộc nhằm tư liệu hóa thành tài liệu phục vụ công tác bảo tồn và khai thác các giá trị văn hóa.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, kỳ họp thứ 4 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban - HĐND tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT, VX, CNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Trí